

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSPT
Ngày 21/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

- Bùi Văn T, sinh năm 1965 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 10/10; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và bà Bùi Thị K; chưa có vợ; không có tiền án; có 01 tiền sự ngày 07/6/2012 Đoàn công an khu công nghiệp K, huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành); bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến nay (Có mặt).

**** Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không kháng nghị (Tòa án không triệu tập):***

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968; trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/3/2017 Bùi Văn T đi bộ từ nhà mình đến trước cửa nhà ông Bùi Trí H; Thợ quan sát thấy nơi rửa xe của gia đình ông H có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknew Wave biển kiểm soát 28F3 – 8150 của anh Nguyễn Văn N, chìa khóa xe mô tô đang cắm ở ổ khóa điện nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát không có ai trông coi xe, xung quanh vắng người nên T đã ngồi lên xe mô tô, mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường đê sông Đáy sang huyện Y, tỉnh Nam Định để tìm nơi tiêu thụ. T đến nhà một người đàn ông ở huyện Y (T không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F3 – 8150 được 200.000 đồng. T đi tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được nên nhờ xe mô tô của người đi đường về nhà. Sáng ngày 14/3/2017, T bắt taxi đi từ nhà sang huyện Y, tỉnh Nam Định để chuộc lại xe. Sau khi lấy được xe T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F3 – 8150 đến khu vực xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện Y, tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi trộm cắp của T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG – HĐ ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Quicknew Wave biển kiểm soát 28F3 – 8150 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại theo quy định pháp luật.

Ngày 12/6/2017 bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội; mức án 9 tháng tù bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng. Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt với lý do đã nhận thức được tội lỗi của mình nên rất ân hận, hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn đang phải chăm sóc mẹ già 95 tuổi, bản thân sức khỏe yếu.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Văn T khoảng 13 giờ ngày 13/3/2017 khi đi qua nơi rửa xe nhà ông Bùi Trí H ở thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknew Wave biển kiểm soát 28F3 – 8150 của anh Nguyễn Văn N chìa khóa xe mô tô đang cắm ở ổ khóa điện không có ai trông coi. T đã lén lút đến ngồi lên xe mô tô, mở khóa điện rồi nổ máy, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F3 – 8150 đi theo đường đê sông Đáy sang huyện Y, tỉnh Nam Định để tìm nơi tiêu thụ. Chiếc xe máy T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn T với các lý do bị cáo đưa ra như đã nêu trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bùi Văn T là người có nhân thân xấu có 01 tiền sự ngày 07/6/2012 Đoàn công an khu công nghiệp K, huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không chấp hành. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các lý do mà bị cáo đưa ra để xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa phúc thẩm đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật, mức án 9 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung, không nặng; vì vậy yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 15/3/2017.

2/ Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/8/2017.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng KTra THA (2 bản)
 - TAND huyện G (2 bản)
 - VKSND huyện G (1 bản)
 - CA huyện G (1 bản)
 - Chi cục THADS huyện G (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu VP (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

